TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG- THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 188/2023/HS-ST
Ngày: 19-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. PHAN RANG – THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyên Vy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thanh Trâm

Bà Nguyễn Thị Minh Trâm

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Châu Nguyễn Đoan Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm tham gia phiên tòa*: Ông Từ Sỹ Trần Thuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Phan Rang– T, tỉnh Ninh Thuận xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:178/2023/HSST ngày 204 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:174/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

- **Nguyễn Văn T**, sinh năm 2003 tại Ninh Thuận; nơi cư trú: Khu phố I, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn P và bà Nguyễn Thị H.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/7/2023. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an T3 – T, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Mai Thành H1**, sinh năm 2003 tại Ninh Thuận; nơi cư trú: Khu phố I, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn T1 và bà Võ Thị Kim H2 (chết).

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/7/2023 đến ngày 12/7/2023 thì trả tự do, hiện đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ ngày 10/7/2023, Công an thành phố T3- T phối hợp Công an phường P tuần tra phòng chống tội phạm trên địa bàn phường P. Khi tổ tuần tra đi đến đường H, thuộc khu phố A, phường P, thành phố P - T thấy Nguyễn Văn T và Mai Thành H1 đi trên xe mô tô biển số 85D1-717.10 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra trên người T phát hiện trong túi quần bên trái của T có 01 (một) bịch nylon hàn kín các đầu, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy đá) nên Cơ quan Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ niêm phong tang vật và đưa T, H1 về làm việc. Qua test nhanh, kết quả T và H1 đều dương tính với ma túy đá.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn T, Mai Thanh H3 khai nhận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 10/7/2023, T qua nhà H3 chơi và rủ H3 cùng góp tiền mua ma túy về sử dụng thì H3 đồng ý, H3 đưa cho T 200.000 đồng, T góp 300.000 đồng để mua ma túy. Sau đó, T gọi điện cho một người thanh niên (*không rõ nhân thân lai lịch*) hỏi mua 500.000 đồng ma túy (đá) thì người thanh niên đồng ý và hẹn đến đường hẻm gần chợ P1 để giao ma tuý. Hóa điều khiển xe mô tô 85D1- 717.10 chở T đến đường H gần chợ P1, H3 đứng đầu hẻm đợi, T đi bộ vào hẻm gặp người thanh niên đứng chờ sẵn. Tại đây, T đưa cho người thanh niên 500.000 đồng và được người thanh niên đưa cho T 01 bịch (một) bịch ma túy (đá). Sau khi mua được ma túy, T cất vào túi quần phía trước bên trái rồi H3 điều khiển xe chở T đi về. Trên đường đi về thì cả hai bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 154/KLGĐ – PC09, ngày 15/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận: Chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M) gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine có khối: 0,1865g. Hoàn trả đối tượng sau giám định là 0,1051 gam, cùng toàn bộ đồ vật, bao gói gửi đến giám định.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo T, H3 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Mai Thành H1 về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T và bị cáo H1, mỗi bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Các bị cáo không tranh luận và đồng ý với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: các Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố T3 – T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 10/7/2023, tại khu phố A, phường P, thành phố P- T, các bị cáo Nguyễn Văn T và Mai Thanh H3 đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,1865 gam chất ma túy, loại Methamphetamine, nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Vì vậy, Cáo trạng số: 172/CT-VKSPR ngày 23/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân TP . - T, tỉnh Ninh Thuận truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Mai Thành H1 về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, ảnh hưởng đến sức khoẻ của con người. Do đó, phải xử lý thật nghiêm minh trước pháp luật, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Nhận thấy đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo T rủ rê, khởi xướng, trực tiếp liên hệ với người bán ma túy và số tiền mà T góp vào mua ma túy nhiều hơn so với bị cáo H1.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo có nhân thân tốt và không có tình tiết tăng nặng quy định tại Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các tình tiết này được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 (Một) gói đã được niêm phong, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định theo Kết luận giám định số 154/KLGĐ – PC09, ngày 15/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh N, gồm: Bên trong có 0,1051 gam, chất ma túy, loại Methamphetamine cùng toàn bộ đồ vật, bao gói gửi đến giám định; bên ngoài có hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỷ thuật hình sự Công an tỉnh N, có chữ ký và ghi tên Nguyễn Nghi A Trần Huy H4, Nguyễn Lê Đức N, Trần Huy T2.

Đây là chất ma túy, là vật cấm tàng trữ nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh- đen của Nguyễn Văn T và 01 xe mô tô biển số 85D1- 717.10, nhãn hiệu Yamaha Exiter, màu xanh-xám của Mai Thành H1 đứng tên chủ sở hữu. Đây là các phương tiện mà bị cáo T, bị cáo H1 sử dụng làm phương tiện phạm tội. Do Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh- đen của Mai Thành H1, quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho H1 là có cơ sở.

[5] Đối với nam thanh niên đã bán ma túy cho Nguyễn Văn T; quá trình điều tra chưa xác định được tên tuổi và địa chỉ cụ thể. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh đề nghị xử lý sau là phù hợp.

[6] Về án phí: các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Trọng phạm t "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 18 (Mười tám) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10 tháng 7 năm 2023.

2. Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Mai Thành H1 phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Mai Thành H1 16 (Mười sáu) tháng tù (nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/7/2023 đến ngày 12/7/2023).

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) gói đã được niêm phong của Phòng K Công an tỉnh N. Bên ngoài có chữ ký và ghi tên Nguyễn Nghi A Trần Huy H4, Nguyễn Lê Đức N, Trần Huy T2 và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N. Bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm 0,1051 gam, chất ma túy, loại Methamphetamine cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Tuyên tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh- đen và 01 xe mô tô biển số 85D1- 717.10, nhãn hiệu Yamaha Exiter, màu xanh- xám

Vật chứng, đồ vật tài sản nêu trên, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – T đang quản lý theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 19/12/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T3 – T và Chi cục Thi Thi án dân sự thành phố P - T.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Mai Thành H1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, sơ thẩm có mặt các bị cáo, quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP.PRTC;
- Công an TP.PRTC;
- Chi cục THADS TP.PRTC;
- Bị cáo;
- Lưu (hồ sơ, án văn)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nguyên Vy